



TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
Dong Thap University Journal of Science

Số Đặc biệt Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn

ISSN 0866-7675 | e-ISSN 2815-567X



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3513.1986>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ CÁC TRƯỜNG MẦM NON Ở PHƯỜNG HÒA BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hồng Quyền

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: hongquyen2388@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 08/6/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/6/2026; Ngày duyệt đăng: 01/7/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non ở phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu được thu thập từ 45 khách thể khảo sát, gồm cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, thông qua bảng hỏi và phỏng vấn. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp giữa định lượng và định tính, cùng phương pháp thống kê toán học được sử dụng để phân tích dữ liệu. Kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ đã được các nhà trường quan tâm triển khai và đạt được những kết quả tích cực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng trải nghiệm. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý như: việc xây dựng kế hoạch chưa thật sự đồng bộ; công tác tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá chưa phát huy đầy đủ hiệu quả; hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên còn hạn chế; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng chưa thường xuyên; các điều kiện hỗ trợ hoạt động trải nghiệm còn gặp khó khăn. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm, quản lý giáo dục, quản lý hoạt động trải nghiệm, trẻ mầm non, trường mầm non.*

Trích dẫn: Lý, H. Q. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non ở phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(03S), 313-325. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3513.1986>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN HOA BINH WARD, HO CHI MINH CITY

Ly Hong Quyen

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: hongquyen2388@gmail.com

Article history

Received: 08/06/2026; Received in revised form: 20/6/2026; Accepted: 01/7/2026

Abstract

This study examines the current management of experiential activities for children in preschools in Hoa Binh Ward, Ho Chi Minh City. Data were collected from 45 participants, including preschool administrators and teachers, using questionnaires and interviews. A mixed-methods approach of quantitative and qualitative research methods and statistical analyses were employed to analyze the data. The findings indicate that the management of experiential activities has received considerable attention from preschool administrators and has yielded positive outcomes in organizing experiential-oriented educational activities for children. However, several limitations affect management effectiveness. They include the lack of consistency in planning; the limited effectiveness of implementation, direction, monitoring, and evaluation; insufficient professional development to enhance teachers' capacity for organizing experiential activities; irregular collaboration among schools, families, and the community; and inadequate supporting conditions for experiential activities. The findings provide a practical foundation for improving the management of experiential activities for children in preschools within the study area.

Keywords: *Experiential activities, educational management, experiential activity management, preschool children, preschools.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, giáo dục mầm non ngày càng chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, trong đó hoạt động trải nghiệm (HĐTN) giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Thông qua các HĐTN, trẻ được trực tiếp tham gia vào các tình huống thực tiễn, được quan sát, khám phá, thực hành và tương tác với môi trường xung quanh, từ đó hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ và những phẩm chất cần thiết cho sự phát triển toàn diện. Đối với trẻ mầm non, HĐTN không chỉ giúp phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, tình cảm và kỹ năng xã hội mà còn góp phần hình thành năng lực tự học, khả năng sáng tạo và thích ứng với cuộc sống ngay từ những năm đầu đời.

Chủ trương đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013) khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết này khẳng định: giáo dục phải phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; trong đó, HĐTN là con đường quan trọng để hình thành năng lực, kỹ năng sống cho trẻ. Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) ngày 13 tháng 4 năm 2021 là văn bản pháp lý cốt lõi quy định mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, trong đó HĐTN là phương tiện, là hình thức tổ chức quan trọng để trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung khảo sát thực trạng quản lý HĐTN cho trẻ tại Trường Mầm non Hòa Bình 1 và Trường Mầm non Hòa Bình 2 thuộc phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một phương thức giáo dục giúp người học hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua sự tham gia trực tiếp vào các tình huống thực tiễn. Trong giáo dục mầm non, HĐTN tạo cơ hội cho trẻ được quan sát, khám phá, thực hành và tương tác với môi trường xung quanh, qua đó phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

Cơ sở lý luận của HĐTN được hình thành từ các nghiên cứu của Dewey (1938) và David Kolb (1984). Theo Dewey (1938), giáo dục phải gắn liền với kinh nghiệm thực tiễn của người học; trẻ em học tập hiệu quả nhất thông qua quá trình tham gia vào các hoạt động thực tế có ý nghĩa. Kế thừa quan điểm này, Kolb (1984) xây dựng lý thuyết học tập trải nghiệm với chu trình gồm bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể, quan sát - phản ánh, khái quát hóa kinh nghiệm và vận dụng vào tình huống mới. Đối với trẻ mầm non, chu trình này được thể hiện thông qua quá trình trẻ trực tiếp tham gia hoạt động, chia sẻ cảm nhận, hình thành hiểu biết và vận dụng những điều đã học vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

Từ góc độ quản lý giáo dục, quản lý HĐTN được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của cán bộ quản lý đến các lực lượng giáo dục và các điều kiện tổ chức HĐTN nhằm bảo đảm hoạt động được triển khai hiệu quả, đạt mục tiêu giáo dục đã đề ra. Trên cơ sở các chức năng quản lý giáo dục, quản lý HĐTN trong trường mầm non bao gồm bốn thành tố cơ bản: (1) xây dựng kế hoạch HĐTN; (2) tổ chức thực hiện HĐTN; (3) chỉ đạo thực hiện HĐTN; và (4) kiểm tra, đánh giá HĐTN. Các thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và tạo thành một chu trình quản lý thống nhất. Trong đó, xây dựng kế hoạch là

cơ sở định hướng; tổ chức thực hiện là quá trình chuyển hóa kế hoạch thành hoạt động thực tiễn; chỉ đạo thực hiện bảo đảm sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; còn kiểm tra, đánh giá giúp điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định vai trò của HĐTN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em. Chaille và Britain (1997) cho rằng môi trường giáo dục và sự hỗ trợ của giáo viên có vai trò quan trọng trong việc tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển năng lực. Barnett (2008) nhấn mạnh rằng giáo dục mầm non chất lượng cao mang lại những tác động tích cực và bền vững đối với sự phát triển nhận thức, kỹ năng xã hội và kết quả học tập lâu dài của trẻ. Beard (2010) cho rằng học tập trải nghiệm là quá trình kết hợp giữa trải nghiệm thực tiễn với việc phân tư và hình thành kiến thức, góp phần phát triển tư duy, kỹ năng và năng lực của người học. Ở Việt Nam, Hoàng (2016) nhấn mạnh việc tích hợp mục tiêu giáo dục trong tổ chức HĐTN nhằm phát triển toàn diện cho trẻ mầm non. Nguyễn và Hoàng (2017) chỉ ra những khó khăn trong tổ chức HĐTN như hạn chế về cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và hình thức tổ chức hoạt động. Nguyễn và Trần (2024) khi tổng quan các nghiên cứu về HĐTN và quản trị HĐTN cho trẻ mầm non đã nhận định rằng số lượng nghiên cứu về quản lý HĐTN ở Việt Nam còn hạn chế, đặc biệt là các nghiên cứu thực tiễn tại cơ sở giáo dục mầm non.

Gần đây, Trần và Nguyễn (2025) đã khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy công tác quản lý đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng vẫn còn hạn chế ở các khâu lập kế hoạch, bồi dưỡng đội ngũ và phối hợp các lực lượng giáo dục. Tuy nhiên, nghiên cứu này được thực hiện tại địa bàn quận Bình Tân với những điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm giáo dục khác với phường Hòa Bình.

Qua tổng quan tài liệu cho thấy, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào vai trò, nội dung và hình thức tổ chức HĐTN hoặc khảo sát thực trạng quản lý HĐTN ở một số địa phương cụ thể. Chưa có nghiên cứu nào khảo sát một cách hệ thống thực trạng quản lý HĐTN cho trẻ tại các trường mầm non ở phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tiếp cận đầy đủ các chức năng quản lý gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài báo hướng đến nhằm bổ sung thêm minh chứng thực tiễn cho lĩnh vực quản lý giáo dục mầm non.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Khách thể, đối tượng và mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Mầm non Hòa Bình 1 và Trường Mầm non Hòa Bình 2 thuộc phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng nghiên cứu là thực trạng quản lý HĐTN cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu.

Khách thể khảo sát gồm 45 người, trong đó có 05 cán bộ quản lý và 40 giáo viên đang công tác tại hai trường. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát toàn bộ đối với cán bộ quản lý và giáo viên của hai trường nhằm bảo đảm thu thập đầy đủ ý kiến của đội ngũ trực tiếp tham gia quản lý và tổ chức HĐTN cho trẻ.

Do phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn ở hai trường mầm non thuộc phường Hòa Bình nên kết quả nghiên cứu phản ánh thực trạng tại địa bàn khảo sát, không nhằm mục đích khái quát hóa cho toàn bộ các cơ sở giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu vẫn có ý nghĩa tham khảo đối với các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng.

Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, nghiên cứu còn thực hiện phỏng vấn đối với 12 người gồm 05 cán bộ quản lý và 07 giáo viên cốt cán nhằm làm rõ hơn các kết quả khảo sát định

lượng. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các vấn đề: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra - đánh giá HĐTN; những thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý HĐTN tại nhà trường.

3.2. Phương pháp và công cụ thu thập dữ liệu

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung nghiên cứu, bài báo sử dụng phối hợp phương pháp định lượng và định tính. Theo Nguyễn và Phạm (2013), việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý giáo dục cần phù hợp với đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu và bảo đảm tính khách quan của dữ liệu. Vì vậy, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi để thu thập dữ liệu định lượng và phương pháp phỏng vấn để bổ sung, giải thích các kết quả khảo sát.

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu định lượng. Công cụ khảo sát là bộ câu hỏi cấu trúc hóa được xây dựng dựa trên khung lý thuyết về thực trạng HĐTN và công tác quản lý, gồm các nội dung về vai trò, mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, công tác kiểm tra, đánh giá và quản lý HĐTN; mức độ hài lòng, sự phối hợp và đánh giá về HĐTN của trẻ tại nhà trường.

Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn được sử dụng để bổ sung và làm rõ kết quả khảo sát. Khách thể phỏng vấn gồm 05 CBQL và 07 giáo viên chủ chốt tại hai trường (trường chuyên môn). Dữ liệu phỏng vấn được sử dụng để đối chiếu, giải thích sâu hơn các kết quả thu được từ khảo sát bằng phiếu hỏi.

3.3. Quy trình xử lý và phân tích dữ liệu

Sau khi thu thập, dữ liệu khảo sát được kiểm tra, làm sạch và mã hóa trước khi đưa vào xử lý. Sử dụng công cụ Excel để tổng hợp số liệu và tính điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) về các kết quả điều tra.

Để đảm bảo kết quả khảo sát phản ánh khách quan và có độ tin cậy cao, nghiên cứu áp dụng thang đo Likert 5 mức độ đối với tất cả các câu hỏi khảo sát, với khoảng cách giữa các mức độ bằng 0,8, tính theo công thức:

$$\text{Khoảng cách giữa các mức} = \frac{\text{Max} - \text{Min}}{n} = \frac{5-1}{5} = 0,8$$

Cụ thể, các mức đánh giá được quy định như sau:

Bảng 1. Bảng tổng hợp và xử lý số liệu

ĐTB	Mức độ thực hiện	Mức độ đồng ý	Mức độ hiệu quả	Mức độ quan trọng
1,00 - 1,79	Kém	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không hiệu quả	Không quan trọng
1,80 - 2,59	Yếu	Không đồng ý	Ít hiệu quả	Ít quan trọng
2,60 - 3,39	Trung bình	Bình thường	Bình thường	Quan trọng
3,40 - 4,19	Khá	Đồng ý	Hiệu quả	Khá quan trọng
4,20 - 5,00	Tốt	Hoàn toàn đồng ý	Rất hiệu quả	Rất quan trọng

Dữ liệu khảo sát được phân tích bằng các phương pháp thống kê mô tả gồm tần suất, ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) nhằm đánh giá thực trạng quản lý HĐTN các trường mầm non ở phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dữ liệu định tính thu thập từ phỏng vấn được mã hóa, phân loại theo các nội dung nghiên cứu và sử dụng để bổ sung, đối chiếu, làm rõ các kết quả phân tích định lượng.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1.1. Đánh giá sự cần thiết của quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả Đánh giá sự cần thiết của quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ thực hiện					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Quản lý giúp đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng tham gia HĐTN (giáo viên, nhân viên, y tế, ban giám hiệu)	0	02	10	18	15	4,02	0,80	2
2	Quản lý hiệu quả duy trì kỷ cương, nề nếp trong HĐTN, đảm bảo các HĐTN phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý của trẻ	0	02	09	18	16	4,07	0,79	1
3	Quản lý góp phần sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực phục vụ HĐTN (ngân sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật liệu, thực phẩm, không gian)	0	04	12	18	11	3,80	0,87	4
4	Quản lý là cơ sở đánh giá năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ chức HĐTN	0	04	13	18	10	3,76	0,88	5
5	Quản lý tốt giúp tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong tổ chức HĐTN	0	03	11	18	13	3,91	0,84	3
ĐTB chung							3,91		

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL và giáo viên đều nhận thức được vai trò quan trọng của công tác quản lý HĐTN đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non. Điểm trung bình các nội dung dao động từ 3,76 đến 4,07, với ĐTB chung đạt 3,91, phản ánh mức độ đồng thuận khá cao. Nội dung được đánh giá cao nhất là vai trò của quản lý trong việc duy trì kỷ cương, nề nếp và bảo đảm các HĐTN phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ (ĐTB = 4,07), tiếp theo là bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng tham gia HĐTN (ĐTB = 4,02). Trong khi đó, các nội dung về sử dụng hiệu quả nguồn lực phục vụ HĐTN (ĐTB = 3,80) và đánh giá năng lực, trách nhiệm của đội ngũ (ĐTB = 3,76) được đánh giá thấp hơn.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức được vai trò quan trọng của công tác quản lý HĐTN. Tuy nhiên, nhận thức về một số khía cạnh như quản lý nguồn lực, đánh giá đội ngũ và huy động các lực lượng phối hợp còn chưa thật sự sâu sắc và đồng đều.

4.1.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 3. Kết quả mức độ xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Phân tích đặc điểm nhà trường và thực trạng HĐTN cho trẻ mầm non	0	03	11	18	13	3,91	0,85	5
2	Nghiên cứu các văn bản pháp lý, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ mầm non	0	02	09	18	16	4,07	0,80	2
3	Xác định mục tiêu tổ chức HĐTN (theo chương trình giáo dục mầm non và mục tiêu phát triển năng lực đặc thù)	0	03	10	18	14	4,00	0,83	3
4	Xây dựng nội dung HĐTN phù hợp với các lĩnh vực phát triển: vận động, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, STEAM, ngoại ngữ, nghệ thuật	0	02	09	17	17	4,09	0,82	1
5	Xác định phương thức tổ chức HĐTN (học có chủ đích, tự do, vui chơi, lao động, lễ hội, tham quan, ngoài trời)	0	03	11	18	13	3,91	0,85	5
6	Xác định các điều kiện cần thiết (cơ sở vật chất, kinh phí, lực lượng phối hợp)	0	04	11	18	12	3,84	0,89	6
7	Dự thảo kế hoạch HĐTN cho tổ chuyên môn	0	04	12	18	11	3,80	0,90	7
8	Dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN cho trẻ mầm non	0	05	13	17	10	3,71	0,92	8
ĐTB chung							3,92		

Kết quả khảo sát cho thấy công tác xây dựng kế hoạch HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình được thực hiện ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3,92. ĐTB các nội dung dao động từ 3,71 đến 4,09, phản ánh sự quan tâm của CBQL và giáo viên đối với việc xây dựng kế hoạch HĐTN, đồng thời cho thấy vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục hoàn thiện.

Trong các nội dung khảo sát, việc xây dựng nội dung HĐTN phù hợp với các lĩnh vực phát triển của trẻ được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,09), tiếp đến là nghiên cứu các văn bản pháp lý, hướng dẫn về tổ chức HĐTN (ĐTB = 4,07) và xác định mục tiêu tổ chức HĐTN (ĐTB = 4,00). Kết quả này cho thấy nhà trường đã chú trọng bảo đảm tính định hướng, tính pháp lý và mục tiêu giáo dục trong quá trình xây dựng kế hoạch. Các nội dung như phân tích đặc điểm nhà trường và thực trạng HĐTN, xác định phương thức tổ chức HĐTN đều đạt ĐTB = 3,91, cho thấy việc lựa chọn hình thức tổ chức và căn cứ thực tiễn để xây dựng kế hoạch cơ bản được thực hiện.

Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến xác định các điều kiện cần thiết cho HĐTN (ĐTB = 3,84), dự thảo kế hoạch HĐTN cho tổ chuyên môn (ĐTB = 3,80) và dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN (ĐTB = 3,71) có mức đánh giá thấp hơn. Điều này phản ánh công tác dự báo nguồn lực, phát huy vai trò của tổ chuyên môn cũng như việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chưa được quan tâm đầy đủ, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả triển khai HĐTN trong thực tế.

Nhìn chung, công tác xây dựng kế hoạch HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình đã được thực hiện tương đối tốt, bảo đảm sự phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm phát triển của trẻ. Tuy nhiên, việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện, huy động nguồn lực, tăng cường sự tham gia của tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cần tiếp tục được quan tâm nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của kế hoạch HĐTN.

Kết quả phỏng vấn CBQL và giáo viên cốt cán cũng cho thấy đa số ý kiến đánh giá nhà trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch và tổ chức HĐTN cho trẻ theo định hướng của Chương trình Giáo dục mầm non. Trong đó, 33,3% số người được phỏng vấn cho rằng công tác này được thực hiện tốt; 41,7% đánh giá ở mức khá, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng vẫn còn một số nội dung chưa được triển khai thường xuyên; và 25% cho rằng vẫn còn những hạn chế trong dự báo nguồn lực, huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng cũng như việc điều chỉnh kế hoạch dựa trên kết quả thực hiện.

Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trần và Nguyễn (2025) khi cho rằng việc xác định mục tiêu và nội dung HĐTN thường được các trường quan tâm hơn so với công tác kiểm tra, đánh giá. Điều này cho thấy các cơ sở giáo dục mầm non đã chú trọng giai đoạn lập kế hoạch nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc thiết lập cơ chế giám sát và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động. Sự hạn chế này có thể xuất phát từ việc thiếu bộ tiêu chí đánh giá HĐTN thống nhất cũng như năng lực phân tích dữ liệu của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý còn chưa đồng đều.

4.1.3. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Kết quả thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Triển khai nội dung HĐTN theo chương trình giáo dục mầm non	0	02	09	18	16	4,07	0,80	2
2	Triển khai HĐTN tích hợp theo chủ đề (bản thân, gia đình, trường mầm non, xã hội, môi trường tự nhiên, đặc thù nhà trường/địa phương)	0	03	10	18	14	3,96	0,84	3
3	Thực hiện HĐTN thông qua các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp.	0	02	08	18	17	4,11	0,79	1
4	Sử dụng các phương pháp giáo dục phù hợp trong tổ chức HĐTN.	0	04	11	18	12	3,84	0,88	5
5	Tạo môi trường, cung ứng các điều kiện vật chất, trang thiết bị, vật liệu cho HĐTN	0	04	10	18	13	3,89	0,87	4
6	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN	0	05	13	17	10	3,71	0,91	7
7	Phối hợp lực lượng trong - ngoài trường thực hiện HĐTN	0	05	12	18	10	3,73	0,90	6
ĐTB chung							3,90		

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức thực hiện HĐTN cho trẻ tại các trường mầm non phường Hòa Bình được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3,90. ĐTB các nội dung dao động từ 3,71 đến 4,11, phản ánh các HĐTN được triển khai tương đối đầy đủ theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non.

Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là sử dụng các hình thức tổ chức HĐTN (ĐTB = 4,11), tiếp theo là triển khai HĐTN theo Chương trình Giáo dục mầm non (ĐTB = 4,07) và triển khai HĐTN tích hợp theo chủ đề (ĐTB = 3,96). Kết quả này cho thấy các nhà trường đã chú trọng đa dạng hóa hình thức tổ chức, lồng ghép HĐTN vào các nội dung giáo dục và bước đầu thực hiện theo hướng tích hợp nhằm tạo cơ hội cho trẻ được học tập thông qua trải nghiệm.

Các nội dung về tạo môi trường và bảo đảm các điều kiện vật chất phục vụ HĐTN (ĐTB = 3,89) và áp dụng các phương pháp tổ chức HĐTN (ĐTB = 3,84) được đánh giá ở mức khá, cho thấy nhà trường đã quan tâm đầu tư điều kiện tổ chức hoạt động và đổi mới phương pháp giáo dục. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác môi trường giáo dục và việc phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ thông qua các phương pháp trải nghiệm chưa thật sự đồng đều.

Hai nội dung có ĐTB thấp nhất là phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện HĐTN (ĐTB = 3,73) và triển khai bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho giáo viên cùng các lực lượng giáo dục tham gia HĐTN (ĐTB = 3,71). Điều này cho thấy công tác huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức xã hội còn gặp nhiều khó khăn; đồng thời việc bồi dưỡng chuyên môn về HĐTN cho đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện HĐTN tại các trường mầm non đã đạt được những kết quả tích cực nhưng vẫn còn những hạn chế trong việc đổi mới phương pháp tổ chức, bồi dưỡng năng lực đội ngũ và huy động các lực lượng giáo dục tham gia.

4.1.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kết quả chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Hướng dẫn GV, lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch HĐTN, nội dung, hình thức, phương pháp cụ thể	0	03	10	18	14	3,96	0,84	2
2	Đôn đốc GV báo cáo kết quả thực hiện HĐTN	0	04	12	18	11	3,80	0,88	5
3	Điều chỉnh kế hoạch HĐTN trong quá trình triển khai	0	05	13	17	10	3,71	0,91	6
4	Phối hợp GV và các lực lượng giáo dục trong quá trình tổ chức HĐTN	0	04	11	18	12	3,84	0,87	4
5	Hướng dẫn GV huy động hiệu quả các nguồn lực phục vụ HĐTN	0	03	10	18	14	3,96	0,84	2

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
6	CBQL Đề xuất ý kiến với các cấp quản lý về kế hoạch và tổ chức HĐTN	0	03	09	18	15	4,00	0,82	1
ĐTB chung							3,88		

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3,88. ĐTB các nội dung dao động từ 3,71 đến 4,00, phản ánh CBQL đã quan tâm chỉ đạo triển khai HĐTN theo kế hoạch, tuy nhiên hiệu quả thực hiện giữa các nội dung còn có sự khác biệt.

Trong các nội dung khảo sát, việc đề xuất ý kiến với các cấp quản lý về kế hoạch và tổ chức HĐTN được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,00). Các nội dung hướng dẫn giáo viên và các lực lượng giáo dục thực hiện kế hoạch HĐTN, đồng thời hướng dẫn huy động các nguồn lực phục vụ HĐTN cũng đạt ĐTB = 3,96. Kết quả này cho thấy CBQL đã quan tâm đến công tác tham mưu, hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức HĐTN.

Bên cạnh đó, nội dung phối hợp giáo viên và các lực lượng giáo dục trong quá trình tổ chức HĐTN đạt ĐTB = 3,84, trong khi nội dung đôn đốc giáo viên báo cáo kết quả thực hiện HĐTN đạt ĐTB = 3,80. Điều này cho thấy công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và việc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện đã được triển khai nhưng chưa thật sự thường xuyên và đồng bộ. Nội dung có ĐTB thấp nhất là điều chỉnh kế hoạch HĐTN trong quá trình triển khai (ĐTB = 3,71), phản ánh việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh kế hoạch theo điều kiện thực tế vẫn còn hạn chế. Kết quả này phản ánh việc quản lý HĐTN còn thiên về thực hiện kế hoạch đã xây dựng hơn là quản lý theo chu trình cải tiến liên tục. Theo quan điểm của Kolb (1984), trải nghiệm chỉ thực sự có giá trị khi kết quả thực hiện được phản hồi và điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo. Do đó, việc tăng cường cơ chế phản hồi và điều chỉnh kế hoạch là yêu cầu cần thiết.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo thực hiện HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình đã được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả tích cực trong công tác tham mưu, hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, việc điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện, theo dõi kết quả hoạt động và tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục vẫn cần tiếp tục được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN.

Kết quả phỏng vấn CBQL và giáo viên cốt cán về câu hỏi “Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của CBQL đối với HĐTN được thực hiện như thế nào? Những nội dung nào cần tiếp tục đổi mới để nâng cao hiệu quả quản lý?” cũng cho thấy đa số ý kiến đánh giá Ban Giám hiệu đã quan tâm thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá HĐTN theo kế hoạch năm học. Trong đó, 33,3% số người được phỏng vấn cho rằng công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá được thực hiện tốt và tương đối hiệu quả; 50% đánh giá ở mức khá, đáp ứng yêu cầu cơ bản nhưng vẫn còn một số nội dung chưa thật sự sâu sát; và 16,7% cho rằng công tác này còn hạn chế, đặc biệt trong việc xây dựng tiêu chí đánh giá, theo dõi sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, cải tiến hoạt động. Kết quả này cho thấy công tác chỉ đạo HĐTN đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn cần tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả tổ chức HĐTN cho trẻ.

4.1.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Bảng 6. Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm của trẻ ở các trường mầm non

STT	Nội dung khảo sát	Mức độ đồng ý					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Kiểm tra mức độ đạt mục tiêu kế hoạch HĐTN cho trẻ mầm non	0	03	11	18	13	3,91	0,85	2
2	Phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ mầm non	0	04	12	18	11	3,80	0,88	4
3	Theo dõi, đánh giá HĐTN thường xuyên, định kỳ	0	03	10	19	13	3,93	0,83	1
4	Phân tích kết quả đánh giá HĐTN	0	0	06	17	10	3,71	0,91	5
5	Tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch HĐTN dựa trên kết quả đánh giá	0	0	02	17	09	3,67	0,92	6
ĐTB chung							3,80		

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình được thực hiện ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3,80. ĐTB các nội dung dao động từ 3,67 đến 3,93, phản ánh nhà trường đã quan tâm triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá HĐTN nhưng mức độ thực hiện giữa các nội dung còn chưa đồng đều.

Trong các nội dung khảo sát, việc theo dõi, đánh giá HĐTN thường xuyên, định kỳ được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,93), tiếp đến là kiểm tra mức độ đạt mục tiêu kế hoạch HĐTN (ĐTB = 3,91). Kết quả này cho thấy các trường đã chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đối chiếu kết quả thực hiện với mục tiêu đề ra nhằm bảo đảm chất lượng tổ chức HĐTN.

Bên cạnh đó, nội dung phân công các lực lượng tham gia đánh giá HĐTN đạt ĐTB = 3,80, phản ánh sự tham gia của giáo viên, tổ chuyên môn và các lực lượng giáo dục khác trong hoạt động đánh giá đã được quan tâm nhưng chưa thật sự thường xuyên và đồng bộ. Hai nội dung có ĐTB thấp nhất là phân tích kết quả đánh giá HĐTN (ĐTB = 3,71) và tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch dựa trên kết quả đánh giá (ĐTB = 3,67). Điều này cho thấy hoạt động đánh giá hiện nay chủ yếu dừng ở kiểm tra mức độ thực hiện mà chưa phát huy đầy đủ vai trò cải tiến chất lượng hoạt động. Đây cũng là hạn chế thường gặp trong quản lý giáo dục mầm non được nhiều nghiên cứu trước đây đề cập.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình đã được thực hiện tương đối thường xuyên và góp phần hỗ trợ quá trình tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng kết quả đánh giá trong việc phân tích, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch tổ chức HĐTN chưa cao. Đây là những nội dung cần tiếp tục được quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng tổ chức HĐTN cho trẻ trong thời gian tới.

4.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình được thực hiện ở mức khá trên cả bốn chức năng quản lý gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Trong đó, các nội dung liên quan đến xác định mục tiêu HĐTN, xây dựng nội dung hoạt động phù hợp với các lĩnh vực phát triển của

trẻ và đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động đạt ĐTB tương đối cao. Kết quả này phản ánh các nhà trường đã quan tâm triển khai HĐTN theo định hướng của Chương trình Giáo dục mầm non và bước đầu vận dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình tổ chức hoạt động.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự tương đồng với các nghiên cứu trước đây về HĐTN trong giáo dục mầm non. Hoàng Thị Phương (2016) cho rằng việc tổ chức HĐTN góp phần tạo cơ hội cho trẻ được học thông qua trải nghiệm thực tiễn và phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục. Tương tự, Nguyễn và Hoàng (2017) nhận định rằng các trường mầm non ngày càng chú trọng đa dạng hóa hình thức tổ chức HĐTN nhằm tăng cường sự tham gia tích cực của trẻ. Kết quả khảo sát tại phường Hòa Bình tiếp tục khẳng định xu hướng này khi nội dung sử dụng các hình thức tổ chức HĐTN được đánh giá cao nhất trong nhóm nội dung về tổ chức thực hiện hoạt động.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số nội dung còn hạn chế. Các kết quả khảo sát cho thấy công tác bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên, phối hợp các lực lượng giáo dục và hoạt động kiểm tra, đánh giá có ĐTB thấp hơn so với các nội dung khác. Đặc biệt, việc phân tích kết quả đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch hoạt động chưa được thực hiện thường xuyên. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trần và Nguyễn (2025), khi cho rằng hoạt động kiểm tra, đánh giá HĐTN tại các trường mầm non vẫn chủ yếu tập trung vào việc giám sát quá trình thực hiện hơn là khai thác kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng hoạt động.

Một phát hiện đáng chú ý của nghiên cứu là sự hạn chế trong công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng khi tổ chức HĐTN. Mặc dù các trường đã quan tâm huy động các lực lượng giáo dục tham gia hỗ trợ hoạt động, song hiệu quả phối hợp chưa thật sự đồng đều. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc mở rộng môi trường trải nghiệm cho trẻ và hạn chế cơ hội tham gia các hoạt động gắn với thực tiễn đời sống. Kết quả này cho thấy việc tổ chức HĐTN không chỉ phụ thuộc vào năng lực của giáo viên và cán bộ quản lý mà còn cần sự hỗ trợ từ các nguồn lực xã hội và sự tham gia tích cực của cha mẹ trẻ.

Từ các kết quả nghiên cứu có thể thấy rằng việc nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN cần được tiếp cận đồng bộ ở tất cả các chức năng quản lý, trong đó đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh và cải tiến hoạt động. Đây là những vấn đề có ý nghĩa thực tiễn đối với các trường mầm non trong quá trình triển khai HĐTN nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực trẻ.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý HĐTN tại các trường mầm non phường Hòa Bình được thực hiện ở mức khá trên cả bốn chức năng quản lý: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Trong đó, các nội dung liên quan đến xác định mục tiêu, xây dựng nội dung hoạt động và hướng dẫn giáo viên triển khai được đánh giá cao hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế đáng chú ý như: việc dự báo và huy động nguồn lực còn khó khăn; hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên chưa thường xuyên; sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng còn hạn chế; đặc biệt là việc phân tích và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu gợi ý các cơ sở giáo dục mầm non cần tăng cường

quản lý theo hướng cải tiến liên tục, chú trọng bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên, xây dựng cơ chế phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, đồng thời phát huy vai trò của hoạt động kiểm tra - đánh giá trong việc nâng cao chất lượng HĐTN. Do phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn ở hai trường mầm non và cỡ mẫu còn nhỏ, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng địa bàn khảo sát và sử dụng các phương pháp phân tích sâu hơn để tăng khả năng khái quát hóa kết quả nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Barnett, W. S. (2008). *Preschool education and its lasting effects: Research and policy implications*. National Institute for Early Education Research. <https://nieer.org/research-report/preschool-education-and-its-lasting-effects>
- Beard, C. (2010). *The experiential learning toolkit: Blending practice with concepts*. Kogan Page.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ban hành Văn bản hợp nhất Điều lệ trường mầm non*.
- Chaille, C., & Britain, L. (1997). *The Young Child as Scientist: A Constructivist Approach to Early Childhood Science Education*. Longman.
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. Macmillan. <https://archive.org/details/experienceeducation>
- Hoàng, T. P. (2016). Về việc tích hợp mục tiêu giáo dục trong hoạt động trải nghiệm của trẻ mầm non. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12*, 85–87.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall. <https://learningfromexperience.com>
- Nguyễn, M. T., & Hoàng, T. P. (2017). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12*, 20–23. https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn?utm_source=chatgpt.com
- Nguyễn, T. M. T., & Trần, T. H. (2024). Tổng quan nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm và quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 21(6), 1104–1117. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.6.4251\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.6.4251(2024))
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần, Đ. N., & Nguyễn, H. A. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 312–324. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1668>